

Số: **298**/TCT-TCKT

V/v: Gửi báo cáo thường niên năm 2019
của Tổng công ty Sông Đà CTCP.

Hà Nội, ngày **20** tháng **4** năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

1. Tên công ty : Tổng công ty Sông Đà
2. Mã chứng khoán : SJG
3. Địa chỉ : 493 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Nam, Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại : (84-024)38541164
5. Fax : (84-024)38541161
6. Người được uỷ quyền công bố thông tin: Vũ Đức Quang
7. Người đại diện : Trần Văn Tuấn
8. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019 Tổng công ty Sông Đà - CTCP
9. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.songda.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của luật kế toán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKT TCT;

Người được uỷ quyền công bố thông tin

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC BAN TCKT**



Vũ Đức Quang



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP

Tháng 4/2020

NỘI DUNG BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

	<i>Trang</i>
I THÔNG TIN CHUNG	4
1 Thông tin khái quát	4
2 Ngành nghề kinh doanh	6
3 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4 Định hướng phát triển của Tổng công ty	10
5 Các rủi ro	12
II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019	13
1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:	13
2 Tổ chức và nhân sự	14
3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	15
4 Tình hình tài chính toàn Tổ hợp TCT Sông Đà	16
4.1 Tình hình tài chính năm 2019	16
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
5.1 Cổ phần tại 31/12/2019	17
5.2 Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2019	17
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ	18
5.5 Các chứng khoán khác	18
6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	18
6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu	18
6.2 <i>Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường</i>	18
6.3 Chính sách liên quan đến người lao động	18
6.4 <i>Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương</i>	19
III BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	19
1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019	19
2 Tình hình tài chính	20
3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	21



	<i>Trang</i>	
4	Kế hoạch phát triển trong năm 2020	21
5	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	23
IV	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	25
1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	25
1.1	Về kết quả sản xuất kinh doanh	25
1.2	Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương	26
1.3	Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	26
1.4	Trách nhiệm với môi trường và an sinh xã hội	26
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	26
3	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	27
V	QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1	Hội đồng quản trị	27
1.1	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	28
1.2	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
1.3	Hoạt động của Hội đồng quản trị	28
2	Ban kiểm soát	29
2.1	Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát	29
2.2	Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2019	29
2.3	Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty	30
2.4	Hoạt động khác của Ban kiểm soát:	30
3	Các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát	30
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019	30
1	Báo cáo được kiểm toán	33
2	Ý kiến kiểm toán	30



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Tổng công ty Sông Đà : **TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP**
- Tên giao dịch quốc tế : **SONG DA CORPORATION - JSC**
- Địa chỉ : **493 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Nam, Thành phố Hà Nội**
- Điện thoại : **(024) 38541164** Fax: **(024) 38541161**
- Ngành nghề kinh doanh chính : **Tổng thầu xây lắp (*tổng thầu EPC*) và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm.**
- Website : **<http://songda.vn>**
- Vốn điều lệ : **4.495.371.120.000 đồng**

Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Sông Đà là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng được thành lập ngày 01 tháng 6 năm 1961 với tên gọi ban đầu là Ban chỉ huy Công trường Thủy điện Thác Bà, sau đổi thành Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà với nhiệm vụ chính của đơn vị lúc đó là xây dựng công trình thủy điện đầu tiên tại Việt Nam - Nhà máy Thủy điện Thác Bà có công suất 110MW.

Từ năm 1979 - 1994, Tổng công ty Sông Đà tham gia xây dựng công trình Nhà máy Thủy điện Hoà Bình công suất 1.920 MW. Ngày 15 tháng 11 năm 1995, theo Quyết định số 966/BXD-TCCB của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Sông Đà được thành lập lại theo mô hình Tổng công ty 90 với tên gọi là Tổng công ty Xây dựng Sông Đà. Ngày 11 tháng 3 năm 2002, theo Quyết định số 285/QĐ-Bộ Xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Xây dựng Sông Đà đã được đổi tên thành Tổng công ty Sông Đà.

Lịch sử phát triển của Tổng công ty Sông Đà gắn liền với các công trình thủy điện, công nghiệp và giao thông trọng điểm của đất nước mà Tổng công ty đã và đang thi công. Đó là các nhà máy thủy điện Thác Bà (110MW), Hoà Bình (1.920MW), Trị An (400MW), Vĩnh Sơn (66MW), Yaly (720 MW), Sê San 3 (273MW), Tuyên Quang (342 MW), Sơn La (2.400 MW), Lai Châu, Huội Quảng,...; Đường dây 500KV Bắc - Nam; Nhà máy giấy Bãi Bằng, Nhà máy dệt Minh Phương, Nhà máy xi măng Bút Sơn; Đường cao tốc Láng - Hoà Lạc, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10, Quốc lộ 18, đường Hồ Chí Minh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân...

Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty Sông Đà đã trở thành một Tổng công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện. Từ một đơn vị nhỏ chuyên về xây dựng thủy điện, đến nay Tổng công ty Sông Đà đã phát triển với nhiều đơn vị thành viên hoạt động trên khắp mọi miền của đất nước và trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhau: Xây dựng các

công trình thủy điện, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, kinh doanh điện thương phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp và đô thị, tư vấn xây dựng, xuất nhập khẩu lao động và vật tư, thiết bị công nghệ cùng nhiều lĩnh vực kinh doanh khác.

Từ năm 2000, Tổ hợp công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà và các công ty con, công ty liên kết đã nghiên cứu và triển khai đầu tư một loạt các nhà máy thủy điện với qui mô vừa và nhỏ, các khu đô thị và công nghiệp... Đó là các nhà máy thủy điện Ry Ninh II (8,1MW), Nà Lơi (9,3 MW), Cản Đơn (80MW), Nậm Mu (15MW), Sê San 3A (100MW), Nậm Chiến (220MW), Xekaman 1..., Khu đô thị mới Mỹ Đình - Mễ Trì... Đến nay, các nhà máy thủy điện như: Ry Ninh 2, Nà Lơi, Thác Trắng, IaKrongrou, Nậm Mu, Cản Đơn, Nhà máy thép Việt - Ý đã đi vào hoạt động góp phần tăng đáng kể tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của Tổng công ty Sông Đà.

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 937/QĐ-BXD thành lập Tổng công ty Sông Đà trên cơ sở tổ chức lại Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà và các đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà trước đây. Tổng công ty Sông Đà hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con hình thành trên cơ sở tổ chức lại bộ máy quản lý, điều hành, tham mưu giúp việc; các Văn phòng đại diện, Ban quản lý dự án, Ban điều hành dự án; các đơn vị phụ thuộc khác và đơn vị sự nghiệp của Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà (thành lập theo Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ).

Tổng công ty Sông Đà được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên lần đầu ngày 13 tháng 4 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 07 tháng 5 năm 2014.

Ngày 08 tháng 7 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 669/QĐ-BXD về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2015 để cổ phần hóa là 18.502.543.348.877 VND (Mười tám nghìn, năm trăm linh hai tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm bảy bảy đồng). Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà đã thống nhất thông qua phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà để trình Thủ tướng Chính phủ. Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2017.

Quyết định số 1138/QĐ-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Bộ Xây dựng điều chỉnh giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2015 để cổ phần hóa là 18.550.220.738.854 VND (Mười tám nghìn, năm trăm năm mươi tỷ, hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng).

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà lần thứ nhất thành công. Tổng công ty chính thức chuyển đổi từ mô hình DNNN sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi "Tổng công ty Sông Đà - CTCP". Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp Công ty cổ phần vào ngày 06 tháng 04 năm 2018 với mã số doanh nghiệp là 0100105870.

Trong kế hoạch phát triển dài hạn của mình, Tổng công ty Sông Đà phấn đấu trở thành Tổng công ty xây dựng mạnh hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực, cam kết phát triển bền vững với trách nhiệm xã hội cao nhất, góp phần sự nghiệp phát triển của đất nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, thay đổi lần thứ 06 ngày 06/4/2018, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2392
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;	0810
3	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản;	0899
4	Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa	5022
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng	4663
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán khoáng sản;	4669
7	Đóng tàu và cầu kiện nổi (Trừ thiết kế phương tiện vận tải)	3011
8	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa tàu, thuyền;	3315
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các thiết bị, máy móc công nghiệp	3320
10	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất	3510
11	Xây dựng nhà các loại	4100
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Tổng thầu xây lắp (tổng thầu EPC) và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thuỷ lợi, tổ hợp các công trình ngành; - Thi công và xử lý nền móng công trình;	4290 (Chính)
13	Phá dỡ Chi tiết: Dịch vụ nổ mìn	4311

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
15	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành về bất động sản và xây dựng	8532
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : - Đầu tư phát triển và kinh doanh khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế ; - Cho thuê văn phòng	6810
17	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư, xây dựng;	7110
18	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ;	7210
19	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Xuất khẩu lao động (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép);	7830
20	Đại lý du lịch	7911
21	Điều hành tua du lịch	7912
22	Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	55101

3. Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị:

Tổng công ty thực hiện mô hình quản trị của một công ty đại chúng quy mô lớn bao gồm:

- Các cổ đông công ty
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các ban chức năng.

Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban Tổng giám đốc
- Các ban chức năng: Kiểm soát nội bộ, Tài chính kế toán, Tổ chức nhân sự, Kinh



tế, Đầu thầu, Quản lý kỹ thuật công nghệ, Kiểm tra - Pháp chế - Quản trị rủi ro, Chiến lược đầu tư, Văn phòng.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Sông Đà 2 (*)	Km 10, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Xây lắp	40,77	40,77	40,77
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	Số 105 Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku, Gia lai	Xây lắp	51	51	51
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	Tầng 3, nhà TM, khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	65	65	65
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Tầng 5, nhà B, Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp	64,16	64,16	64,16
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Tầng 2, Nhà TM, khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	65	65	65
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp	58,5	58,5	58,5
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Tầng 10- 11, nhà B, Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp	62,27	62,27	62,27
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (*)	Số 16LK11B KĐT Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	49	49	49
CTCP PCCC và ĐTXD Sông Đà	Tầng 5 tòa nhà CT1-Vimeco, đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	Xây lắp	51	51	51
CTCP Cơ khí - Lắp máy SĐà (*)	Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	46,15	46,15	46,15
CTCP Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A	Số 96, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku, Gia Lai	SX điện thương phẩm	51	51	51
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	SX điện thương phẩm	58,58	58,58	58,58
CTCP Thủy điện Cản Đơn	Thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	SX điện thương	50,96	50,96	50,96

IG
T
E A
CP
A-2

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Nhà G9, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	phẩm Dịch vụ tư vấn	51,01	51,01	51,01
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	Xóm 7, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Thu phí đường bộ	100	100	100

(*) Mặc dù tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng công ty ít hơn 50% nhưng Tổng công ty có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Do vậy các Công ty này bị Tổng công ty kiểm soát và khoản đầu tư được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty con" trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	Tầng 9, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	SX điện thương phẩm	35,11	35,11	35,11
Công ty cổ phần BOT Quốc lộ 2	Trạm thu phí số 2 Km26+200 quốc lộ 2, xã Quất Lưu, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc	Thu phí đường bộ	28,65	28,65	28,65
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Khánh Hòa	Số 03 Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Thu phí đường bộ	35	36	36
CTCP ĐTXD và Phát triển Đô thị Sông Đà	Số 19 phố Trúc Khê, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Bất động sản	30	30	30
CTCP ĐTPPT Đô thị và KCN Sông Đà	Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bất động sản	36,35	36,35	36,35
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sông Đà - Ucrin	493 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	Dịch vụ tư vấn	50	50	50

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
BDH dự án Thủy điện Huội Quảng	Xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
Văn phòng Đại diện TCT Sông Đà - Ban điều hành dự án Thủy điện Lai Châu	Bản Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
BDH dự án Thủy điện Sơn La	Xã Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
BDH DA Thủy điện Xê ca mãn 1	Khu vực Cửa khẩu Bờ Y, Ngọc Hồi, Kontum
BDH DA Thủy điện Đồng Nai 5	Thôn 5, xã Đăk Sin, H.Đăk R'Lấp, Đăk Nông
Ban điều hành DA Thủy điện Bản Vẽ	Xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An
Ban điều hành DA Thủy điện Hòa Na	Xã Đồng Văn, Quế Phong, Nghệ An
BDH DA Thủy điện Xê ca mãn 3	Thị trấn Thạnh Mỹ, Giang Nam, Quảng Nam
Ban điều hành gói thầu số 4	Xã Duy Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam
BQL dự án Thủy điện Sê Kông 3	

4. Định hướng phát triển của Tổng công ty

Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty.

a. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Tổng công ty Sông Đà thành Tổng công ty mạnh ở trong nước và khu vực, có quy mô lớn, hiện đại, đa sở hữu, sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao trên các lĩnh vực chính là: (1) Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC; (2) Đầu tư, sản xuất và kinh doanh điện. Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, góp phần đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Trong lĩnh vực Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC: Là nhà thầu hàng đầu của Việt Nam và khu vực Asean.
- Trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất và kinh doanh điện: Là một trong những nhà đầu tư, kinh doanh điện lớn ở trong nước.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- TCT tiếp tục tập trung mọi nguồn lực vào các ngành kinh doanh chính: Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC, Sản xuất điện. Riêng ngành phát triển nhà ở và đô thị, sẽ thực hiện thoái vốn ở thời điểm hợp lý, đảm bảo hiệu quả cao nhất.
- Thực hiện thành công tái cấu trúc, sắp xếp lại các doanh nghiệp của TCT (từ công ty mẹ đến các công ty con, công ty liên kết) theo đề án đã được Bộ Xây dựng phê duyệt; Quản trị doanh nghiệp theo mô hình tiên tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.
- Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, phấn đấu hàng năm trúng thầu khoảng 10.000 tỷ đồng thuộc các phân khúc ngành nghề kinh doanh chính của TCT.
- Hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Hoàn thành mục tiêu, tiến độ,

đảm bảo chất lượng xây lắp các công trình trọng điểm của đất nước.

- Thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để có đủ trình độ và năng lực cạnh tranh khi hội nhập quốc tế.
- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, quản lý chặt chẽ hoạt động SXKD, đầu tư theo đúng phân khúc ngành nghề kinh doanh mà TCT đã định hướng, đảm bảo SXKD có hiệu quả, tích lũy vốn để phát triển.
- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu về tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế, thi công và chế tạo thiết bị. Đặc biệt ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành và công nghệ thi công hầm giao thông và các dự án xây dựng đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty.

- Các công trình TCT thi công luôn đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra; Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Nhà nước và Chủ đầu tư.
- Tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và hệ thống An toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 tại Tổng công ty và các công trình.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập, quan tâm tổ chức nơi ăn, ở cho người lao động tại các công trường, nhà máy, trang bị các phương tiện nghe nhìn, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của CBCNV, đặc biệt là tại các công trường vùng sâu, vùng xa.
- Tổng công ty luôn tích cực trong ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, từ thiện, nhân đạo, nhân phụng dưỡng suốt đời nhiều Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Xây dựng các quỹ khuyến học; ủng hộ kinh phí kiên cố hóa trường lớp học cho các xã nghèo vùng sâu, vùng xa; ủng hộ gây quỹ vì người nghèo; xây dựng mái ấm Công đoàn; giúp đỡ các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn,....

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế: Bất kể sự thay đổi nào của tình hình vĩ mô đều làm ảnh hưởng ít hoặc nhiều tới hoạt động của các doanh nghiệp.

5.2 Rủi ro do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19

- Các dự án xây dựng dừng thi công do lệnh cách ly toàn xã hội dẫn đến tiến độ triển khai thi công tại các công trường dự án chậm, người lao động phải nghỉ, máy móc thiết bị chờ việc, tình hình thanh toán chậm do các Chủ đầu tư gặp khó khăn.
- Nhiều dự án điện có liên quan đến các chuyên gia và thiết bị của nước ngoài, nếu dịch bệnh kéo dài, các chuyên gia không thể sang, thiết bị cung ứng chậm sẽ ảnh hưởng đến tiến độ các dự án.
- Giảm đoạn hoạt động thương mại do tạm đóng cửa các cửa khẩu, xáo trộn các chuỗi sản xuất do thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, thiếu nhà cung cấp,...

5.3 Rủi ro về luật pháp: Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương

xúng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

5.4 *Rủi ro liên quan đến các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng*

Hiện nay, Tổng công ty Sông Đà là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng và thi công các công trình trọng điểm trên cả nước. Chủ đầu tư của các dự án phát triển cơ sở hạ tầng là các cơ quan nhà nước, các tập đoàn kinh tế và các nhà đầu tư lớn thường đầu tư vào nhiều dự án, các công trình xây dựng cùng một thời điểm mà chưa thu xếp đủ các nguồn vốn. Các dự án do Chính phủ, các tập đoàn kinh tế và các nhà đầu tư lớn đầu tư đòi hỏi nguồn vốn rất lớn cho xây dựng, thời gian thi công công trình kéo dài trong khi việc nghiệm thu, quyết toán bản giao được thực hiện từng phần với tiến độ chậm. Thực tế ở Việt Nam, việc giải ngân vốn của các dự án xây dựng thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Điều đó góp phần làm chậm tiến độ giải ngân và thanh quyết toán của các công trình và làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

Ngoài ra, trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Sông Đà, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện và xây dựng các tòa nhà cao tầng, có nhiều rủi ro và tai nạn lao động liên quan đến các hoạt động này. Các rủi ro này có thể dẫn tới tổn thương người lao động, làm thiệt hại hoặc phá hủy tài sản hoặc các phương tiện sản xuất, gián đoạn hoạt động kinh doanh, có thể phải gánh chịu các nghĩa vụ pháp lý, bị tổn hại uy tín kinh doanh và hình ảnh của Tổng công ty Sông Đà.

5.5 *Rủi ro liên quan đến các dự án thủy điện:* Các dự án thủy điện phụ thuộc vào nguồn nước của các con sông và lượng mưa để vận hành nên khả năng sản xuất điện bị ảnh hưởng bởi yếu tố tự nhiên như thời tiết và nguồn nước. Những thay đổi tiêu cực về thời tiết và biến đổi khí hậu trong thời gian qua cũng như sau này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của các nhà máy thủy điện, từ đó có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD chung của toàn Tổng công ty Sông Đà.

5.6 *Rủi ro từ tái cấu trúc:* Nhằm thực hiện chiến lược tái cấu trúc doanh nghiệp để tập trung vào hai lĩnh vực chính là Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC; Đầu tư, sản xuất và kinh doanh điện. Tổng Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc các đơn vị theo phương án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc thoái vốn những khoản đầu tư tại các công ty con và các công ty liên kết sẽ mang lại một khoản lợi nhuận cho Tổng công ty hoặc làm giảm chi phí tài chính, chi phí quản lý và nhân sự để tập trung vào hoạt động cốt lõi. Tuy nhiên, việc thoái vốn cũng mang lại rủi ro về dòng tiền trong tương lai của Tổng công ty sẽ không có nguồn lợi ích từ nhóm công ty thoái vốn mang lại.

5.7 *Rủi ro trong tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm:* Cạnh tranh khốc liệt với doanh nghiệp trong và ngoài nước nên việc làm cho CBCNV và lực lượng xe máy thiết bị của TCT là khó khăn.

Đối với các công ty xây dựng, giai đoạn đấu thầu dự án luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro

bao gồm: thiếu nguồn thông tin đầu vào; kiểm soát chưa hết các hạng mục cần thực hiện; thiết kế bản vẽ chưa đầy đủ; ước tính số liệu chưa chính xác; việc cạnh tranh không lành mạnh, bỏ giá không chính xác từ đối thủ. Những thiếu sót trong công tác đấu thầu sẽ dẫn đến ngân sách gia tăng trong quá trình thực tế thi công dự án.

5.8 Rủi ro chậm thanh toán: Việc chậm thanh toán của chủ đầu tư xuất phát từ nhiều nguyên nhân như việc tiêu thụ sản phẩm của chủ đầu tư bị chậm, chủ đầu tư khó giải ngân nguồn vốn vay hoặc không huy động được nguồn vốn vay. Rủi ro này có xu hướng tăng trong năm 2019-2020, vì vậy rủi ro này bị ảnh hưởng bởi tình hình chung của thị trường và chính sách tín dụng của Ngân hàng đối với hoạt động cho vay kinh doanh bất động sản.

5.9 Rủi ro biến động tỉ giá hối đoái: Hiện nay, nguồn thu ngoại tệ của Tổng công ty Sông Đà và các công ty con không nhiều trong khi đó lại có các khoản vay nợ bằng ngoại tệ, như đồng EURO, đồng Đô la Mỹ. Sự mất giá của tiền Đồng Việt Nam có thể dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá.

5.10 Rủi ro khác

Những rủi ro đó có thể xuất phát từ phía thiên nhiên (lũ lụt, hạn hán...), rủi ro, tai nạn (cháy, nổ...). Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty Sông Đà, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải.

Ngoài ra, các rủi ro khác như dịch họa, chiến tranh và khủng bố. v.v. là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và Tổng công ty Sông Đà nói riêng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty mẹ:

Năm 2019 là năm thứ 2 Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình CTCP, trong điều kiện các công trình trọng điểm do TCT thi công đã hoàn thành nên sản lượng bị thiếu hụt, một số công trình chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán,...nhưng Tổng công ty đã khẩn trương kiện toàn ổn định tổ chức, tập trung huy động lực lượng để sản xuất kinh doanh, năm 2019 đã đạt được kết quả chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		
		Kế hoạch	Thực hiện	T/H so với KH
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu và thu khác	1.500.000	1.466.302	98%
2	Lợi nhuận trước thuế	100.000	40.156	40%
3	Lợi nhuận sau thuế	100.000	40.156	40%

(nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 đã kiểm toán)

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty mẹ không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân: công tác tái cấu trúc và thoái vốn không đạt kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

- Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 165 người

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Trần Văn Tuấn <ul style="list-style-type: none">- Giới tính- Ngày tháng năm sinh- Quốc tịch- Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	<ul style="list-style-type: none">- Nam- 18/01/1969- Việt Nam- Cử nhân Tài chính kế toán; Thạc sỹ quản trị kinh doanh- Tổng giám đốc, thành viên HĐQT - Cổ phiếu: 10.000 cổ phiếu
2. Ông Nguyễn Văn Sơn <ul style="list-style-type: none">- Giới tính- Ngày tháng năm sinh- Quốc tịch- Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	<ul style="list-style-type: none">- Nam- 11/6/1969- Việt Nam- Kỹ sư điện Tự động hoá, Thạc sỹ quản trị kinh doanh - Phó Tổng giám đốc TCT- Chủ tịch CTCP Sông Đà 11- Chủ tịch CTCP thủy điện To Bông- Cổ phiếu: 0
3. Ông Phạm Đức Thành <ul style="list-style-type: none">- Giới tính- Ngày tháng năm sinh- Quốc tịch- Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	<ul style="list-style-type: none">- Nam- 11/12/1978- Việt Nam- Cử nhân Luật, Thạc sỹ quản trị kinh doanh- Phó Tổng giám đốc TCT- Chủ tịch CTCP PCCC và ĐTXD Sông Đà- Thành viên HĐQT CTCP ĐTXD và phát triển đô thị SĐà- Cổ phiếu: 1.500
4. Ông Hoàng Ngọc Tú <ul style="list-style-type: none">- Giới tính- Ngày tháng năm sinh- Quốc tịch	<ul style="list-style-type: none">- Nam- 11/12/1975- Việt Nam

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư XDCT ngành và mỏ - Phó Tổng giám đốc TCT - Thành viên HĐQT CTCP SĐ 10 - Cổ phiếu: 0
5. Ông Nguyễn Văn Thụ <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nam - 1979 - Việt Nam - Kỹ sư thủy lợi - Phó Tổng giám đốc TCT - Cổ phiếu: 0

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách người lao động:

Cơ cấu CBCNV	Số lượng CBCNV tại 31/12/2019	
	Tổng công ty	Công ty mẹ
1. Trên đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ)	116	30
2. Đại học	1.734	105
3. Cao đẳng	219	01
4. Trung cấp	172	05
5. Công nhân kỹ thuật	3.473	21
6. Lao động phổ thông và thời vụ	2.936	03
Tổng số	8.652	165

- Tổng công ty áp dụng quy chế tiền lương cho người lao động theo tiêu chí đảm bảo thu nhập gắn với kết quả sản xuất kinh doanh. Khuyến khích tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Mặt khác, đảm bảo việc trả lương cho người lao động theo vị trí công việc, sắp xếp lao động hợp lý, xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 1 kỳ vào đầu tháng sau.

- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được Tổng công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Dự án thủy điện Đăklô

- Chủ đầu tư – Cty CP Thủy điện Sông Đà 3 - Đăk Lô (đơn vị thành viên của Cty CP Sông Đà 3 - TCTy Sông Đà).

- Nhà máy Thủy điện Đăk Lô có quy mô công suất 22MW, gồm 2 tổ máy, sản lượng bình quân 92,08 triệu KWh/năm do Cty CP Thủy điện Sông Đà 3 - Đăk Lô (đơn

vị thành viên của Cty CP Sông Đà 3 - T Cty Sông Đà) làm chủ đầu tư. Công trình được xây dựng trên địa bàn hai xã Ngọc Ten và Mãng Cảnh, huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum với mục tiêu khai thác thủy năng trên suối Đăk Lô để phát điện. Từ khi hoàn thành công trình hòa vào lưới điện quốc gia và chính thức phát điện thương mại 2 tổ máy, Nhà máy Thủy điện Đăk Lô không chỉ bổ sung nguồn điện phục vụ cho nhu cầu phát triển đất nước mà còn có những đóng góp thiết thực vào công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện Kon Plong nói riêng và tỉnh Kon Tum nói chung

- Hoàn thành thủ tục cấp phép thi công đầu nối cụm công trình hồ B; Chủ đầu tư đang tích cực thực hiện công tác quyết toán các hạng mục công trình và thu xếp nguồn vốn để thực hiện thi công các hạng mục cụm công trình hồ B nhằm hoàn thành toàn bộ Dự án trong năm 2020.

3.2 Dự án thủy điện Pake

- Chủ đầu tư – Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Dự án thủy điện Pake được xây dựng tại huyện SiMaCai, tỉnh Lào Cai và huyện Xí Mần, tỉnh Hà Hà Giang. Dự án có công suất 26MW, điện lượng bình quân là 96,4 triệu kWh/năm, tổng mức đầu tư là 875,6 tỷ đồng.
- Dự án được động thổ xây dựng vào tháng 5/2016 đến nay hoàn thành mục tiêu chống lũ 2019 và lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị 02 tổ máy. Đang tập trung nguồn lực thực hiện thi công đường dây 110kV để phục vụ phát điện nhà máy trong quý I/2020.

3.3 Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng

- Chủ đầu tư: Công ty CP Sông Đà 2
- Dự án được đầu tư xây dựng tại TP. Thái Nguyên, tổng vốn đầu tư là 1.019 tỷ đồng, tình hình thực hiện: Đã cơ bản hoàn thành công tác GPMB; Đã hoàn thành thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên phần diện tích đất đã bàn giao mặt bằng (đường Bắc Nam, san nền, đường nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống cấp điện, cấp nước).
- Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công tác bán hàng tại dự án (chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thu tiền tái định cư) theo phương án kinh doanh.

3.4 Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công:

Trong năm qua Tổng công ty thông qua Dự án nâng cao năng lực thi công của của Công ty CP Sông Đà 10 nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD của đơn vị.

4. Tình hình tài chính toàn Tổ hợp Tổng công ty Sông Đà

4.1 Tình hình tài chính năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ 2019/2018
1	2	3	4=3/1

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ 2019/2018
1	2	3	4=3/1
Tổng giá trị tài sản	28.687.768	27.982.925	-2%
Doanh thu thuần	7.945.742	6.953.008	-12%
Lợi nhuận từ HĐSXKD	415.196	488.666	18%
Lợi nhuận khác	22.932	(88.032)	
Lợi nhuận trước thuế	438.128	400.634	-9%
Lợi nhuận sau thuế	362.934	321.479	-11%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,99	1,03
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,79
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,74	0,73
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,81	2,69
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,28	0,25
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,05	0,05
- ROE (Lợi nhuận ST/ vốn chủ sở hữu)	Lần	0,05	0,04
- ROA (Lợi nhuận ST/ tổng tài sản)	Lần	0,01	0,01

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty mẹ:

5.1 Cổ phần tại 31/12/2019

- Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 449.537.112 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000, đồng/cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2019:

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt đại hội cổ đông ngày 22/5/2019.

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	1	448.596.112	99,79%
2	Các tổ chức	0		

3	Cá nhân	273	941.000	0,21%
	Tổng cộng	274	449.537.112	100%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trên 5%

TT	Loại hình cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	448.596.112	99,79%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh, nhu cầu về máy móc thiết bị phục vụ việc thực hiện các hợp đồng EPC, hợp đồng xây lắp của Tổng công ty tương đối lớn với các yêu cầu về chủng loại, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ,... đa dạng, phức tạp, đặc biệt là máy móc thiết bị cung cấp cho dự án thủy điện, các thiết bị Tuabin, lò hơi, máy phát,... cung cấp cho các dự án EPC luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí máy móc thiết bị, nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các loại nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công như: sắt thép các loại, que hàn, sơn, cáp điện, các loại khí công nghiệp,... là thường xuyên và phổ biến đối với hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình của mình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không chỉ tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án, mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tổng công ty Sông Đà hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường, chưa bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Quy chế trả lương, thưởng:

- Để đảm bảo quyền lợi, chế độ của người lao động, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế, hệ thống thang bảng lương phù hợp theo quy định của pháp luật nhà nước về lao động tiền lương.

- Công tác xây dựng và chi trả tiền lương cho CBCNV trong Tổng công ty thực hiện theo từng vị trí chức danh, vị trí công việc, gắn với hiệu quả thực hiện công việc và kết quả SXKD hàng năm đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.

- Thu nhập của cán bộ quản lý và người lao động trong Tổng công ty đã thực hiện

theo quy định của pháp luật Nhà nước về lao động, tiền lương.

b. Chế độ đào tạo cho người lao động:

- Luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các CBCNV tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tổ chức đào tạo nâng cao về năng lực quản lý và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý của Tổng công ty để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, mô hình quản lý mới, cơ chế quản lý điều hành thay đổi và các lớp bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình, an toàn và bảo hộ lao động.

c. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

- Tổng công ty luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổng công ty thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện công tác đóng và chi trả các chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời, đúng chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Đôn đốc, chỉ đạo thực hiện tốt công tác nâng bậc lương hàng năm cho CBCNV đúng theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.
- Công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCNV luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Tổng công ty. Trên các công trường lớn, Tổng công ty đều yêu cầu các đơn vị thi công ký hợp đồng với các Cơ sở y tế địa phương nơi đơn vị đóng quân để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động trên công trường. Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thành viên nghiêm túc thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và thực hiện tốt chế độ nghỉ ngơi, điều dưỡng cho người lao động.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổng công ty luôn hỗ trợ các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh	
				TH/KH	2019/2018
Tổng doanh thu	2.186.172	1.500.000	1.466.302	98%	67%
Lợi nhuận trước thuế	27.429	100.000	40.156	40%	146%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 đã kiểm toán)

- Tổng doanh thu năm 2019 là 1.466 tỷ đồng đạt 98% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 40,1 tỷ đồng đạt 40% so với kế hoạch.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty mẹ không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân: công tác tái cấu trúc và thoái vốn không đạt kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2019	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A. Tài sản ngắn hạn	12.931.291	13.256.687	(325.396)	-2,5%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	466.948	792.062	(325.115)	-41,0%
II. Các khoản đầu tư tài chính	252.428	370.555	(118.127)	-31,9%
III. Các khoản phải thu	8.984.196	9.031.088	(46.892)	-0,5%
IV. Hàng tồn kho	3.005.779	2.859.024	146.754	5,1%
V. Tài sản ngắn hạn khác	221.941	203.957	17.984	8,8%
B. Tài sản dài hạn	15.051.634	15.431.082	(379.448)	-2,5%
I. Các khoản phải thu	1.130.448	1.409.037	(278.589)	-19,8%
II. Tài sản cố định	9.495.395	10.111.391	(615.995)	-6,1%
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang	774.716	505.292	269.425	53,3%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	3.178.208	2.963.064	215.144	7,3%
VI. Tài sản dài hạn khác	472.866	442.298	30.569	6,9%
Tổng cộng tài sản	27.982.925	28.687.768	(704.843)	-2,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán)

2.2 Tình hình nợ phải trả, nguồn vốn

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2019	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A. Nợ phải trả	20.400.846	21.150.657	(749.811)	-3,5%
I. Nợ ngắn hạn	12.560.551	13.327.168	(766.617)	-5,8%
II. Nợ dài hạn	7.840.295	7.823.489	16.806	0,2%
B. Vốn chủ sở hữu	7.582.079	7.537.111	44.968	0,6%
I. Vốn chủ sở hữu	7.582.045	7.537.077	44.968	0,6%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	35	35		
Tổng cộng nguồn vốn	27.982.925	28.687.768	(704.843)	-2,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán)

3. Những cải tiến về chính sách, quản lý

3.1 Về quy chế, quy định:

Xây dựng, ban hành đầy đủ quy chế, quy định quản lý, điều hành nội bộ Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật nhà nước và mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2 Các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương

Do đặc thù công việc của Tổng công ty lao động thường xuyên phải làm việc ngoài trời, không ổn định, phụ thuộc thời tiết, địa điểm làm việc ở vùng sâu vùng xa... vì vậy Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã xây dựng chế độ đãi ngộ tốt hơn thông qua việc áp dụng các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương theo cơ chế thị trường để thu hút, giữ chân được cán bộ quản lý giỏi và công nhân có trình độ cao đồng thời xây dựng danh mục chức danh vị trí công việc, tiêu chí đánh giá phân loại cụ thể gắn trách nhiệm, hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ.

3.3 Công tác đấu thầu:

Tăng cường hơn công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường kinh doanh nhằm tìm kiếm việc làm đảm bảo kế hoạch SXKD; trú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. TCT trực tiếp chủ trì, chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu đối với các công ty con, công ty liên kết; tăng cường thực hiện liên danh, liên kết trong công tác đấu thầu.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2020

4.1 Các chỉ tiêu về tài chính

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2020		
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó:	
				Công ty mẹ	Các công ty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	10.000	9.50	9.050
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	8.600	1.100	7.500
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	450	45	405
4	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	700	50	650
5	Kế hoạch đầu tư	10 ⁹ đ	500		500

4.2 Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a. Công tác quản lý tiến độ, chất lượng và an toàn lao động:

- Chỉ đạo các đơn vị thi công tại các công trình trọng điểm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ để tập trung lực lượng thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- Hoàn thành hồ sơ kỹ thuật phục vụ quyết toán khối lượng thủy điện Xekaman 1, Xekaman Sanxay.
- Chỉ đạo các đơn vị sản xuất điện xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy điện trong mùa mưa với sản lượng cao nhất, hạn chế tối đa việc xả nước qua đập tràn, sử dụng tối ưu nguồn nước để phát điện.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động – an sinh xã hội: Tiếp tục thực hiện hệ thống An

toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 của Tổng công ty tại các công trình; Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, người lao động trong toàn Tổng công ty; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và phòng chống cháy nổ tại các công trường, nhà máy của TCT.

b. Công tác Tài chính tín dụng và Tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Đề xuất với các cơ quan quản lý để được hưởng các ưu đãi thuế: gói hỗ trợ của Chính phủ bao gồm giảm thuế, giãn chậm nộp thuế và bảo hiểm xã hội, đề xuất vay vốn ưu đãi, giảm lãi suất các khoản vay, khoanh nợ và giãn thời gian trả nợ,....
- Làm việc với Bộ Xây dựng phê duyệt kết quả xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang CTCP và ký biên bản bàn giao tài chính sang công ty cổ phần.
- Xây dựng kế hoạch thoái vốn năm 2020 thực hiện thoái vốn theo kế hoạch đảm bảo hiệu quả công tác thoái vốn. Triển khai thực hiện các thủ tục bán phần vốn nhà nước tại Tổng công ty theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng. Chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện thoái vốn theo kế hoạch.
- Tập trung thu vốn tại các công trình trọng điểm. Cân đối vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ năm 2020 của công ty mẹ đúng hạn. Làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư các dự án trọng điểm của TCT.
- Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của TCT đúng quy định. Thông qua các nội dung về tài chính để các đơn vị chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên năm 2020.
- Tăng cường hạch toán kinh doanh, quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất và chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo SXKD có hiệu quả, tích lũy vốn để phát triển.

c. Công tác kinh tế:

- Làm việc với Cơ quan có thẩm quyền để thanh lý hợp đồng BOT của Dự án QL1A đoạn tránh Hà Tĩnh.
- Thanh lý Hợp đồng Tổng thầu dự án Nhà quốc hội, Sơn La, Lai Châu. Hoàn thành quyết toán các dự án: thủy điện Huội Quảng, Đồng Nai 5, Xekaman 1 Xanxay.

d. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Thực hiện chiến lược tiếp thị đấu thầu của TCT đã được phê duyệt, phấn đấu năm 2020 trúng thầu đạt 5.000 tỷ đồng;
- Tiếp tục củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Tổng công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án, công trình theo chiến lược tiếp thị đấu thầu.

e. Công tác Chiến lược đầu tư:

- Hoàn thành thông qua kế hoạch SXKD 5 năm (2021-2025) của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục thực hiện rà soát các dự án đầu tư (từ thủ tục đầu tư, tổ chức quản lý điều hành, TMĐT, thiết kế, dự toán, vốn, đánh giá lại hiệu quả dự án,..) để kịp thời chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác đầu tư.

PHÒNG QUẢN LÝ VÀ CHẤM DẤU
A
11/01/2020

f. Công tác tổ chức nhân sự:

- Sắp xếp định biên CBCNV năm 2020 của cơ quan Công ty Mẹ TCT, các Ban điều hành, Ban quản lý trực thuộc TCT.
- Rà soát cử và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của TCT tại các công ty con, liên kết phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2020 và mở các khóa đào tạo theo kế hoạch đào tạo được duyệt.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động (lương, BHXH, BHYT, BHTN,...) do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

g. Công tác kiểm tra, kiểm soát và quản trị rủi ro:

- Thực hiện kiểm soát các đơn vị theo kế hoạch được duyệt.
- Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến TCT.
- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung mới các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty để phù hợp với Điều lệ TCT – CTCP hiện hành và mô hình tổ chức hoạt động CTCP theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

5.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không ngừng tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt các yêu cầu của dự án, ngoài ra còn đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Tổng công ty luôn tích cực trong việc tuyên truyền bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động kinh doanh.

- Đã hoàn thành chuyển đổi xây dựng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2004 sang phiên bản mới 14001 :2015 và được Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp chứng nhận tại Quyết định số 6061/QĐ-QUACERT ngày 18/10/2018. TCT Sông Đà đã áp dụng Hệ thống quản lý môi trường này với phạm vi toàn bộ hoạt động của tổng công ty.
- Đã phê duyệt và ban hành Quy trình đánh giá tác động môi trường và Quy trình đền bù, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện đầu tư dự án của TCT Sông Đà nhằm mục đích:

- + Thống nhất quản lý hoạt động đánh giá tác động môi trường khi thực hiện dự án đầu tư của tổng công ty;
- + Thống nhất quản lý hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện dự án đầu tư;
- + Cơ chế giải quyết các khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5.2 Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.



- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có.

5.3 Chính sách liên quan đến người lao động

- Xây dựng chế độ tiền lương đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động

- Tổng công ty luôn chú trọng tuyển dụng những kỹ sư, thợ có tay nghề cao,... để đáp ứng yêu cầu của các dự án. Lao động được đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên về quản lý dự án, quản lý chất lượng, quản lý an toàn lao động, tiếng Anh,...

- Chế độ chính sách: Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế.

- Đào tạo, tái đào tạo các yêu cầu về Chính sách an toàn xã hội và môi trường, các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội cho cán bộ của tổng công ty

+ TCT Sông Đà - CTCP vẫn duy trì các hoạt động đào tạo, tái đào tạo định kỳ hàng năm cho cán bộ của tổng công ty về chính sách an toàn xã hội và môi trường, các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội.

+ Trong năm 2019, đã tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho 736 lượt người thuộc các lĩnh vực; đào tạo nghề cho hơn 800 công nhân kỹ thuật và tổ chức thi nâng bậc cho hơn 196 công nhân kỹ thuật.

5.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đã phê duyệt và ban hành Quy trình và thủ tục tham vấn cộng đồng nhằm quy định các thủ tục và công tác tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng đối với các dự án do TCT Sông Đà hoặc các đơn vị trực thuộc TCT Sông Đà làm chủ dự án.

5.5 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

1.1 Về kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2019, HĐQT triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Quy chế quản lý nội bộ của TCT về quản trị doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, đã phát huy tính hiệu quả làm việc của HĐQT nói chung và của từng thành viên HĐQT nói riêng. Kết quả SXKD như sau:

Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty mẹ - TCT và toàn TCT được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua (theo Nghị quyết số 112/ĐHĐCĐ – TCT ngày 06/6/2019). Một số mục tiêu kế hoạch của Công ty mẹ TCT có sự thay đổi, công tác thoái vốn không đạt kế hoạch, sản lượng giảm.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019: Tổng doanh thu năm 2019 là 1.466,3 tỷ đồng đạt 98% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là

40,15 tỷ đồng đạt 40% so với kế hoạch.

Hoàn thành đấu giá quyền mua cổ phần tại Sông Đà 11, thủy điện Đăkrinh và thực hiện các thủ tục thoái vốn tại các đơn vị theo kế hoạch được duyệt;

Tiếp tục thực hiện rà soát lại các dự án đầu tư, đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện đầu tư các dự án đưa vào vận hành trong năm 2019 và tập trung giải quyết các vướng mắc tại các dự án. Giá trị đầu tư thực hiện năm 2019 là 525 tỷ đồng đạt 50% kế hoạch năm.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của TCT tại các công trình trọng điểm, đảm bảo mục tiêu được nêu trên.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động - QLMT và an sinh xã hội: Hoàn chỉnh hồ sơ Hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 phục vụ công tác đánh giá hệ thống của Viện BSI; Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động và người lao động trong toàn Tổng công ty. Hoàn thành đánh giá hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2015.

- Toàn TCT trúng thầu và nhận thầu với giá trị 4.120 tỷ đồng. Các đơn vị trong TCT đã tích cực trong công tác tiếp thị đấu thầu, cơ bản đảm bảo việc làm cho năm 2019.

1.2 Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương:

Tổng công ty đã nhanh chóng kiện toàn, ổn định tổ chức để hoạt động theo mô hình CTCP; Thực hiện công tác nhân sự, tổ chức từ TCT đến các đơn vị theo đề án được phê duyệt.

Luôn chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm đều cho cán bộ công nhân viên, chính sách tiền lương đều được thực hiện đầy đủ theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị ban hành.

1.3 Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư

- Thực hiện việc công bố thông tin của Tổng công ty chưa niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Các thông tin được cung cấp đầy đủ kịp thời đúng quy định.

1.4 Trách nhiệm với môi trường và an sinh xã hội:

Hội đồng quản trị TCT đã chú trọng chỉ đạo TCT và các đơn vị trong toàn TCT tham gia các chương trình an sinh xã hội như: tham gia tặng quà tại các chương trình Xuân biên giới, Tết hải đảo; phối hợp với Viện Huyết học truyền máu trung ương để đăng cai chương trình hiến máu tình nguyện thường niên, ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, Dioxin; xây dựng sân chơi cho thiếu nhi vùng khó khăn, xây dựng nhà nhân ái; tặng quà cho các công nhân có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà và học bổng cho các thiếu nhi, nhi đồng trong các dịp 01/6, Trung thu, và các cháu có thành tích tốt trong học tập; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và tri ân các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sỹ, mẹ VNAH.....

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của TCT và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc (“TGD”) trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2019 như sau:

2.1 Phương thức giám sát:

HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc thông qua các báo cáo tại các cuộc họp giao ban tháng, HĐQT định kỳ, các cuộc họp đột xuất hoặc họp HĐQT theo chuyên đề, thông qua thư điện tử và điện thoại về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết/quyết định sau mỗi kỳ họp về: các thay đổi, dự báo và kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai. Ngoài ra, Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT đã thực hiện việc giám sát các khía cạnh: Tình hình tài chính, quản lý đầu tư, tính tuân thủ, quản lý rủi ro thông qua cơ chế làm việc với các công ty con và công ty liên kết của TCT và các phòng ban chức năng của TCT.

2.2 Tiêu chí đánh giá:

- Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh: Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của TCT và từng các chỉ tiêu cụ thể trong quý, tháng đã được HĐQT TCT phê duyệt.
- Mức độ hoàn thành công việc của từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc: được đánh giá theo ba tiêu chí: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ.

2.3 Kết quả:

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có sự nỗ lực rất lớn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2019 bao gồm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2020		
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó:	
				Công ty mẹ	Các công ty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	10.000	950	9.050
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	8.600	1.100	7.500
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	450	45	405
4	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	700	50	650
5	Kế hoạch đầu tư	10 ⁹ đ	500		500

3.2 Định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chủ động ứng phó với dịch bệnh Covid – 19 đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh

của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các thủ tục bán bớt phần vốn Nhà nước tại TCT;
- Thực hiện kế hoạch thoái vốn của TCT tại các doanh nghiệp theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động của TCT; tăng cường công tác quản trị rủi ro;
- Chỉ đạo rà soát và hoàn thiện hệ thống các quy định quản lý nội bộ của TCT;
- Chỉ đạo tập trung thu vốn tại các công trình trọng điểm;
- Chỉ đạo tập trung thực hiện chiến lược tiếp thị đấu thầu của TCT đã được phê duyệt, phấn đấu năm 2020 trúng thầu đạt 5.000 tỷ đồng;
- Chỉ đạo sắp xếp định biên CBCNV năm 2020 của cơ quan Công ty Mẹ TCT, các Ban điều hành, Ban quản lý trực thuộc TCT;
- Rà soát cũ và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của TCT tại các công ty con, liên kết.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ (cá nhân)	% vốn NN/vốn ĐL	Đại diện	Chức danh nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Hồ Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	30.000	29,79%	Đại diện vốn NN	
2	Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	10.000	25%	Đại diện vốn NN	
3	Ông Nguyễn Văn Tùng	Thành viên HĐQT	100	15%	Đại diện vốn NN	Chủ tịch HĐQT Sudico, TV HĐQT CTCP Điện Việt Lào
4	Ông Phạm Văn Quân	Thành viên HĐQT	3.000	15%	Đại diện vốn NN	
5	Ông Đặng Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	10.000	15%	Đại diện vốn NN	Chủ tịch HĐQT CT CP SĐà 6

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

TCT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, công việc được các thành viên HĐQT trực tiếp đảm nhiệm trong phân công nhiệm vụ

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Duy trì chế độ họp HĐQT định kỳ hàng quý:

- + Họp thường kỳ hàng quý 4 lần/năm để kiểm điểm tình hình SXKD hàng quý và xây dựng chương trình trọng tâm cho quý sau.
- + Ngoài ra với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm, tập thể HĐQT đã tham gia các hội nghị để thảo luận và giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành.
- + Họp đột xuất HĐQT để thảo luận và thống nhất các nội dung quan trọng theo thẩm quyền của HĐQT.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT: Từng thành viên HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định số 25/TCT-HĐQT ngày 23/4/2018 đã tăng cường chỉ đạo, kiểm tra và giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, các Ban điều hành, Ban quản lý dự án tại các công trường trọng điểm, Người đại diện phần vốn của TCT tại các doanh nghiệp và các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của HĐQT và theo đúng các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT TCT đã ban hành.
- Thành viên HĐQT thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về quản trị công ty đại chúng cũng như các quy định khác có liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng quản trị của bộ máy quản lý nhà nước.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng ban KS	2.200	4/4	100%
2	Bà Trần Thị Mỹ Hào	Thành viên BKS		2/4	50%
3	Ông Phạm Văn Viết	Thành viên BKS đến ngày 06/6/2019	5.000	1/4	
4	Ông Trần Thế Anh	Thành viên BKS từ ngày 06/6/2019	1.000	3/4	

2.2 Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã hoạt động tích cực, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động của mình, công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện việc giám sát công tác quản lý Doanh nghiệp của Hội đồng quản trị đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty. Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCT. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu mỗi quý 1 lần, ngoài ra đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, Hội đồng quản trị tổ chức xin ý kiến bằng văn bản để giải quyết các việc cấp bách đáp ứng

yêu cầu sản xuất kinh doanh;

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định khác của pháp luật và của Công ty;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm 2019 và giám sát việc tuân thủ các Điều lệ của Tổng công ty: Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành đúng thẩm quyền, được thông qua với sự nhất trí cao của các TV HĐQT, các nội dung của Nghị quyết/Quyết định này tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Điều lệ TCT và được Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức triển khai cụ thể đối với từng Phòng/Ban, từng Đơn vị, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời;
- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư, yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định) liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của Tổng công ty.
- Thăm tra các thông tin trên báo cáo tài chính của Tổng công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019 theo chế độ kế toán hiện hành.
- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội cổ đông.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

2.3 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện tốt các nội dung đã được thông qua.
- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát để thực hiện việc giám sát, kiểm soát của mình.
- Các văn bản, tài liệu của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được gửi tới các thành viên Ban Kiểm soát đầy đủ, đúng quy định.
- Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát đã được các Phòng/Ban cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến chương trình làm việc.
- Phối hợp với HĐQT trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

3. Các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội



HÀNG

bộ với công ty con, Công ty do Công ty niêm yết năm quyền kiểm soát: Không

- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

1. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C phát hành ngày 10/4/2020, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 31/12/2019.

Chi tiết báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Sông Đà được công bố ngày 10/4/2020 trên *website theo địa chỉ sau* <http://songda.vn>

2. Ý kiến kiểm toán

- Tại báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.*

- Tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Văn Tuấn